

Số: 02/ĐA-THHL

Huổi Lèng, ngày 16 tháng 01 năm 2021

ĐỀ ÁN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2021-2026

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án tình giản biên chế

Tình giản biên chế là việc đánh giá, phân loại, đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác... nhằm nâng cao chất lượng và hiệu suất công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Việc tình giản biên chế cần được thực hiện một cách khoa học, nghiêm túc, khách quan trên cơ sở thực trạng đội ngũ, chất lượng đội ngũ và yêu cầu phát triển của đơn vị; đảm bảo đúng các quy định, thông tư, văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

Việc tình giản biên chế cần được xây dựng thành một đề án trên một lộ trình nhằm hạn chế tối đa những tác động xấu ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị, tác động đến tư tưởng, tâm lý làm việc của công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị; đồng thời dự báo được nhu cầu về nhân sự, biên chế, ngân sách trong giai đoạn tới.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Các văn bản pháp lý liên quan đến chính sách tình giản biên chế.

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế;

- Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế;

- Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế;

2.2. Văn bản pháp lý triển khai tại cơ quan, đơn vị:

- Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng được thành lập theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005 của UBND huyện Mường Chà (tiền thân là trường Trung học Cơ sở Huổi Lèng, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên). Trường là đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, chức năng, nhiệm vụ, tổ

chức bộ máy nhà trường thực hiện theo Thông tư Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu.

- Văn bản sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự.

+ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu.

+ Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010;

+ Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Căn cứ Nghị định số 41/NĐ-CP, ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Căn cứ Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-NV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội Vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

+ Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Đề án vị trí việc làm của nhà trường giai đoạn 2024 - 2025.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế tại cơ quan, đơn vị;

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 427/SNV-CCVC ngày 28/02/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn một số nội dung trong triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ;

Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 23 tháng 8 năm 2006 về Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu:

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nhằm tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong đơn vị, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động trong việc thực hiện chủ trương về tinh giản bộ máy, biên chế.

- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế, xác định công tác tinh giản bộ máy, biên chế là trách nhiệm của các chi bộ, lãnh đạo đơn vị; tinh giản bộ máy, biên chế phải đảm bảo nâng cao chất

lượng hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, điều hành của lãnh đạo đơn vị.

- Tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2026 đạt tối thiểu là 10% biên chế được giao năm 2021 của đơn vị. Tạo bộ máy làm việc gọn, nhẹ, khoa học, chất lượng, hiệu quả.

2. Yêu cầu:

- Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng để đề ra phương án tinh giản, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy nhằm đổi mới, hoàn thiện theo hướng đồng bộ, tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và chức năng nhiệm vụ được giao; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động, người hưởng lương từ ngân sách có số lượng hợp lý, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống trong sáng, đủ tiêu chuẩn theo quy định, có ý thức kỷ luật và năng lực chuyên môn cao, tận tụy với công việc để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.

- Phải được tiến hành một cách khoa học trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

- Phải bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

III. THỰC TRẠNG VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ.

A. Khái quát vị trí và chức năng hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng được thành lập theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005 của UBND huyện Mường Chà (tiền thân là trường Trung học Cơ sở Huổi Lèng, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên). Trường là đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhà trường thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu.

Trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lèng tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em tàn tật, khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục TH trong địa phương. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình của học sinh trong nhà trường và trẻ em trong độ tuổi thuộc địa bàn quản lý của trường.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật. Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong địa phương thực hiện hoạt động giáo dục. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Luật giáo dục, Điều lệ trường Tiểu học.

Tổ chức giảng dạy và học tập theo chương trình phổ thông và XMC theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền ra quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động (ngắn hạn); tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình bậc TH cho học sinh, tổ chức tuyển sinh học sinh trên địa bàn theo quy định, ký quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường.

B. Thực trạng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị.

1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

Trường có tổng số 46 CB-GV-NV biên chế ở từng bộ môn và bộ phận như sau:

- CBQL: 04 người.
- Giáo viên chuyên trách: 08 (02 môn Thể dục, 02 Tiếng Anh; 01 Mỹ thuật; 01 Âm nhạc; 01 Tin học; 01 Tổng phụ trách Đội)
- Giáo viên văn hóa: 27 người.
- Nhân viên: 07 người (01 kế toán; 01 thư viện – thiết bị; 01 y tế; 01 bảo vệ; 03 nhân viên nuôi dưỡng).

2. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

2.1. Về số lượng công chức, viên chức, lao động hợp đồng hiện có:

- Biên chế giao, (định biên lao động được sử dụng nếu có):

Cán bộ, viên chức	Viên chức	Hợp đồng 111	HĐLĐ khác
04	38	01	3

- Biên chế có mặt đến 30/6/2021:

Cán bộ, viên chức	Viên chức	Hợp đồng 111	HĐ trong chỉ tiêu biên chế	Định biên lao động, Hợp đồng khác (nếu có)
04	38	01	43	03

2.2. Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Về Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của VTVL:

Căn cứ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đối với vị trí việc làm cụ thể và thực trạng hiện có, xác định số lượng cán bộ công chức viên chức và người lao động có trình độ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

Số lượng	Cán bộ, viên chức	Viên chức	Hợp đồng 111	HĐLĐ khác (trong chỉ tiêu biên chế, Định biên lao động)
Tiêu chí				
Đạt chuẩn	04	34	0	0
Chưa đạt chuẩn	0	4	1	3

b) Về chuyên ngành đào tạo của vị trí việc làm đang đảm nhận: căn cứ tiêu chuẩn về chuyên ngành đào tạo của ngành công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của vị trí việc làm cụ thể và thực trạng hiện có tại đơn vị, xác định số lượng cán bộ, công chức và người lao động có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm đang bố trí:

Số lượng	Cán bộ, viên chức	Viên chức	Hợp đồng 111	HĐLĐ khác (trong chỉ tiêu biên chế, Định biên lao động)
Tiêu chí				
Phù hợp	04	34	0	0
Chưa phù hợp	0	4	1	3

c) Về cơ cấu ngạch/CDNN của vị trí việc làm:

Căn cứ cơ cấu ngạch/CDNN được cơ quan đơn vị xây dựng trong Đề án vị trí việc làm và thực trạng hiện nay, xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa phù hợp với cơ cấu ngạch/CDNN đã xây dựng:

Số lượng	Cán bộ, viên chức	Viên chức	Hợp đồng 68	HĐLĐ khác (trong chỉ tiêu biên chế, Định biên lao động)
Tiêu chí				
Phù hợp	04	34	0	0
Chưa phù hợp	0	4	1	3

d) Về tình trạng sức khỏe: xác định

Số lượng	Cán bộ, viên chức	Viên chức	Hợp đồng 68	HĐLĐ khác (trong chỉ tiêu biên chế, Định biên lao động)
Tiêu chí				
Đủ sức khỏe	04	34	01	03
Hạn chế sức khỏe	0	4	0	0

IV. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN VÀ TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy

* Hiện nay trường có 43 CB-GV-NV đảm nhiệm các vị trí theo quy định của Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT gồm có:

- CBQL: 04 người
- Giáo viên đứng lớp: 34 người
- Giáo viên Chuyên trách: 01 người (01 làm Tổng phụ trách đội).
- Nhân viên Thư viện: 01 người

- Nhân viên Y tế: 01 người
- Nhân viên Kế toán: 01 người
- Hợp đồng 111: 01 người
- * Phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy như sau:**
- Tổng số CB-GV-NV: 38 người
- CBQL: 03 người
- Giáo viên đứng lớp: 30 người
- Giáo viên chuyên trách: 01 người
- Nhân viên: 03 người
- Hợp đồng 111: 01 người

2. Phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

- Đối với CBQL: Là trường hạng I, số lớp 20 vì vậy cần 03 người; trong đó có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng (giảm 01 phó hiệu trưởng).
- Đối với giáo viên đứng lớp: Nhà trường duy trì 20 lớp, tỉ lệ giáo viên đứng lớp là 1,5 tương ứng với 30 người (giảm 04 giáo viên).
- Đối với giáo viên chuyên trách: Chỉ duy trì 01 chuyên trách làm công tác Đội và kiêm nhiệm một số công tác khác.
- Đối với nhân viên: Tinh giản 0 biên chế, giữ lại 03 biên chế. Hiện nay nhìn vào hiệu suất làm việc thì nhân viên đa số công việc rất ít, chỉ cần 03 người là hoàn thành được nhiệm vụ, không cần cơ cấu đủ số lượng người theo quy định (gồm 01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên Thiết bị - thư viện).
- Đối với HĐ 111: Giữ nguyên 01 người

3. Phương án tinh giản:

Từ năm 2021 đến năm 2026 Trường PTDTBT TH Huổi Lèng sắp xếp cơ cấu tổ chức lại bộ máy như sau:

- Đối với CBQL: 04 người (01 Hiệu trưởng, 03 Phó hiệu trưởng); tinh giản 01 phó hiệu trưởng.
- Đối với Giáo viên: Giữ lại 30 người.

Trong quá trình hoạt động có thể sẽ tinh giản thêm một số giáo viên nhằm tạo bộ máy gọn nhẹ nhưng hiệu quả cao, cụ thể:

+ Từ năm 2021 đến năm 2026 có 01 giáo viên nghỉ hưu và 03 giáo viên nghỉ theo Nghị định 108 sẽ không tuyển dụng thêm giáo viên mới. Nhằm đảm bảo tỉ lệ tinh giản 10% trong tổng số biên chế được giao.

- Đối với Giáo viên chuyên trách: Giữ lại 01 người làm Tổng phụ trách đội nhưng bố trí thêm công tác văn thư hoặc một số công tác khác (Giảm số tiết chuẩn của Tổng phụ trách đội để phân công kiêm nhiệm thêm công tác khác). Tinh giản vị trí Chuyên trách phổ cập giáo dục và đề nghị chuyển Công tác Phổ cập giáo dục cho phó hiệu trưởng phụ trách.

- Đối với Nhân viên: Giữ lại 03 nhân viên: 01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị. 01 nhân viên Y tế học đường.

- Hợp đồng 111: Giữ nguyên 01 người

- Số người tương ứng với tỷ lệ tinh giản cần phải thực hiện trong cả giai đoạn là 04 người.

- Lựa chọn và xác định:

+ Số lượng những cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất giữ lại làm việc ổn định, lâu dài: 38 người

+ Số lượng người trong diện tinh giản biên chế và đề nghị giải quyết theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2015 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế: 04 người

- Trường hợp trong quá trình thực hiện có phương án khác thay thế, sẽ thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và lộ trình tinh giản, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

STT	Năm	Tổng số tinh giản (người)				
		Tổng số	Giảm do về hưu đúng tuổi nhưng không tuyển dụng người thay thế	Giảm do chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo các quy định khác ..nhưng không tuyển dụng người thay thế	Giảm do thu hồi biên chế 10% nếu đến năm 2021 không có phương án tinh giản nào khác	Giảm do thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo NĐ 108/CP
1	2	3	4	5	6	7
1	2021	04	01	0	0	03
2	2022	0	0	0	0	0
3	2023	0	0	0	0	0
4	2024	0	0	0	0	0

V. KẾ HOẠCH VÀ LỘ TRÌNH TINH GIẢN

1. Căn cứ kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại công chức, viên chức; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đối chiếu với quy định về đối tượng và các trường hợp tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ để xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2026, từng năm và dự kiến số lượng người tinh giản của cả giai đoạn và của từng năm (2021; 2022; 2023, 2024):

- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của bộ máy, trường PTDTBT TH Huồi Lềng xây dựng kế hoạch và lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2021 – 2026 như sau:

- + Năm 2021: Tinh giản 04 biên chế:
- + Năm 2022: Không tinh giản
- + Năm 2023: Không tinh giản
- + Năm 2024: Không tinh giản

2. Lập danh sách và dự toán tổng số tiền theo các nhóm đối tượng dôi dư theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP được thực hiện theo từng kỳ 2 lần/năm (6 tháng 01 lần) theo biểu mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT/BNV-BTC trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, giải quyết trong suốt cả thời gian thực hiện Đề án và chấm dứt vào ngày 31/12/2026.

3. Quá trình tổ chức thực hiện, đơn vị có thể đề nghị điều chỉnh lộ trình thực hiện và số lượng người tinh giản hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đề án được xây dựng trên nguyên tắc dân chủ, công khai và minh bạch. Đề án được triển khai sâu rộng trong tập thể CB-GV-NV nhà trường. Xác định vị trí việc làm phù hợp không để dôi dư, kém hiệu quả trong công việc. Tinh giản nhưng đảm bảo hiệu suất công tác, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường cũng như tâm lý của CB-GV-NV.

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế theo đề án và lộ trình đã được xây dựng, thống nhất. Thông báo rộng rãi kịp thời cho CB-GV-NV trong diện tinh giản biết để sắp xếp công việc, tìm công việc mới phù hợp.

- Nhà trường đảm bảo chế độ chi trả hợp lý theo hướng dẫn của Ngành tài chính cấp trên đối với các đối tượng tinh giản biên chế.

- Thực hiện việc chấp hành thanh quyết toán kinh phí tinh giản biên chế công khai, cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đảm bảo đúng chế độ.

- Tổ chức tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế lên các cơ quan quản lý cấp trên cũng như thông báo trong tập thể CB-GV-NV kịp thời, đúng quy định.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị UBND huyện giao quyền cho các trường được tự chủ về tuyển dụng biên chế con người nhằm giải quyết tình trạng giáo viên dư về số lượng nhưng chất lượng thì không tốt. Chuyển công tác phổ cập giáo dục cho UBND xã thực hiện để giảm bớt biên chế cho các trường học.

Đề nghị Phòng GD&ĐT có phương án điều tiết giáo viên từng môn ở các trường cho phù hợp. Vì hiện nay giáo viên ở các trường đa số môn thì thừa nhưng môn thì lại thiếu không đồng bộ theo quy định, rất khó phân công giảng dạy cho các trường học, hiệu quả công tác không cao.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ(báo cáo)
- Phòng GD&ĐT(báo cáo)
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Thanh Nghị

**Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY, CÔNG ĐOÀN CÙNG CẤP
 VỀ NỘI DUNG ĐỀ ÁN TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN
 2021-2026 CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

I. Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**T/M CHI ỦY
 BÍ THƯ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hoàng Thanh Nghị

II. Ý KIẾN CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**T/M BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thuận